

BÁO CÁO NHANH TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG
 (THÁNG 07/2020: TỪ 15/06/2020 ĐẾN 14/07/2020)

I. Tai nạn giao thông:

T N G H	Số vụ					Số người chết					Số người bị thương													
	Tháng 7/2020			7 tháng 2020		Tháng 7/2020			7 tháng 2020		Tháng 7/2020			7 tháng 2020										
	Tháng 7/2020	So sánh với T7/2019		So sánh với T6/2020		Tháng 7/2020	So sánh với T7/2019		So sánh với T6/2020		Tháng 7/2020	So sánh với T7/2019		So sánh với T6/2020		Tháng 7/2020	So sánh với T7/2019							
		Tăng(+) Giảm(-)	Tăng(+)% Giảm(-)%	Tăng(+) Giảm(-)	Tăng(+)% Giảm(-)%		Tăng(+) Giảm(-)	Tăng(+)% Giảm(-)%	Tăng(+) Giảm(-)	Tăng(+)% Giảm(-)%		Tăng(+) Giảm(-)	Tăng(+)% Giảm(-)%	Tăng(+) Giảm(-)	Tăng(+)% Giảm(-)%		Tăng(+) Giảm(-)	Tăng(+)% Giảm(-)%						
Đường bộ	11	3	37,50	9	450,00	36	-17	-32,08	7	3	75,00	7	0,00	28	-13	-31,71	7	1	16,67	4	133,33	14	-5	-26,32
Đường sắt	0	0	0,00	0	0,00	0	0	0,00	0	0	0,00	0	0,00	0	0	0,00	0	0	0,00	0	0,00	0	0	0,00
Đường thủy	0	0	0,00	0	0,00	1	0	0,00	0	0	0,00	0	0,00	1	0	0,00	0	0	0,00	0	0,00	0	0	0,00
Cộng	11	3	37,50	9	450,00	37	-17	-31,48	7	3	75,00	7	0,00	29	-13	-30,95	7	1	16,67	4	133,33	14	-5	-26,32

Trong đó, tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng: Không có. So với cùng kỳ bằng nhau.

II. Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ:

- * Số lượng ô tô đăng ký mới trong tháng: 1.132 xe.
- * Số lượng mô tô, xe gắn máy đăng ký mới trong tháng: 3.852 xe.
- * Số lượng xe máy điện đăng ký mới trong tháng: 848 xe.
- * Số lượng phương tiện thủy nội địa mới đăng ký trong tháng: 15 tàu

- Tổng số ô tô hiện có: 182.240 xe (có 16.286 đầu kéo; 16.639 rơ moóc; 79.523 xe tải; 71.718 xe dưới 9 chỗ)
- * Tổng số mô tô, xe gắn máy hiện có: 1.380.126 xe (trong đó có 116.362 xe máy điện)
- * Tổng số phương tiện thủy nội địa hiện có: 3.517 tàu

III. Các hoạt động bảo đảm TTATGT của địa phương:

- * Đường bộ, đường sắt: Thực hiện công tác tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm TTATGT, đã kiểm tra xử lý 5.211 lượt phương tiện vi phạm, gồm: 1.475 ô tô; 3.694 mô tô, 42 xe máy điện. Phạt tiền 3.649.204.000 đ; tước Giấy phép lái xe: 434 trường hợp; tạm giữ để xử lý: 23 ô tô, 515 mô tô, 15 xe máy điện. Kết cấu hạ tầng giao thông: 02 trường hợp, nộp phạt 39.000.000 đồng.
- * Đường thủy nội địa: Đã kiểm tra xử phạt 192 trường hợp. Phạt tiền: 441.900.000 đồng; tạm giữ 213 bằng thuyền trưởng, máy trưởng.

Nơi nhận

- VP UBATGTQG (đề b/c);
- TT Thành ủy (đề b/c);
- UBND TP (đề b/c);
- Sở GTVT, CATP;
- UBND các quận, huyện;
- Lưu VP.

CHỖ VẤN PHÒNG
 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BAN AN TOÀN GIAO THÔNG
 THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 Nguyễn Văn Luyến



PHỤ LỤC 1: TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG SẮT TẠI CÁC QUẬN, HUYỆN
(THÁNG 07/2020: TỪ 15/06/2020 ĐẾN 14/07/2020)

1. Tai nạn giao thông:

T N G T	Số vụ						Số người chết						Số người bị thương											
	Tháng 7/2020			7 tháng 2020			Tháng 7/2020			7 tháng 2020			Tháng 7/2020			7 tháng 2020								
	Tháng 7/2020	So sánh với T7/2019		So sánh với T6/2020		7 tháng/2020	So sánh với 7T/2019		Tháng 7/2020	So sánh với T7/2019		So sánh với T6/2020		7 tháng/2020	So sánh với 7T/2019		Tháng 7/2020	So sánh với T7/2019		So sánh với T6/2020		7 tháng/2020	So sánh với 7T/2019	
		Tăng(+) Giảm(-)	Tăng(+)% Giảm(-)%	Tăng(+) Giảm(-)	Tăng(+)% Giảm(-)%		Tăng(+) Giảm(-)	Tăng(+)% Giảm(-)%		Tăng(+) Giảm(-)	Tăng(+)% Giảm(-)%	Tăng(+) Giảm(-)	Tăng(+)% Giảm(-)%		Tăng(+) Giảm(-)	Tăng(+)% Giảm(-)%		Tăng(+) Giảm(-)	Tăng(+)% Giảm(-)%	Tăng(+) Giảm(-)	Tăng(+)% Giảm(-)%		Tăng(+) Giảm(-)	Tăng(+)% Giảm(-)%
Hồng Bàng	0	-2	-100	-1	-100,00	5	1	25,00	0	-1	-100	0	0,00	5	4	400,00	0	-2	-100	-2	-100,00	2	-1	-33,33
Lê Chân	0	0	0	0	0,00	0	-5	-100,0	0	0	0	0	0,00	0	-4	-100,0	0	0	0	0,00	0	-2	-100,00	
Ngô Quyền	0	0	0	0	0,00	2	-1	-33,33	0	0	0	0	0,00	2	-1	-33,33	0	0	0	0,00	0	-1	-100,00	
Kiến An	0	0	0	0	0,00	1	1	100,00	0	0	0	0	0,00	1	1	100,00	0	0	0	0,00	0	0	0,00	
Hải An	3	1	50	3	100,00	6	-6	-50,00	1	0	0	1	100,00	3	-5	-62,50	1	0	0	1	100,00	2	-1	-33,33
Dương Kinh	1	1	100	1	100,00	4	3	300,00	1	1	100	1	100,00	3	2	200,00	1	1	100	1	100,00	2	2	100,00
Đồ Sơn	0	0	0	0	0,00	0	0	0,00	0	0	0	0	0,00	0	0	0,00	0	0	0	0,00	0	0	0,00	
An Dương	0	-1	-100	-1	-100,00	3	-2	-40,00	0	0	0	0	0,00	3	1	50,00	0	-1	-100	-1	-100,0	1	-3	-75,00
Thủy Nguyên	2	0	0	2	100,00	5	-4	-44,44	2	0	0	2	100,00	5	-4	-44,44	1	1	100	1	100,00	1	-1	-50,00
Kiến Thụy	2	2	100	2	100,00	2	-1	-33,33	2	2	100	2	100,00	2	-1	-33,33	1	1	100	1	100,00	1	-1	-50,00
An Lão	0	-1	-100	0	0,00	2	-1	-33,33	0	0	0	0	0,00	1	-1	-50,00	0	-2	-100	0	0,00	1	-1	-50,00
Tiên Lãng	0	0	0	0	0,00	0	-4	-100,0	0	0	0	0	0,00	0	-4	-100,0	0	0	0	0,00	0	0	0,00	
Vĩnh Bảo	0	0	0	0	0,00	3	0	0,00	0	0	0	0	0,00	2	-1	-33,33	0	0	0	0,00	0	0	0,00	
Cát Hải	3	3	100	3	100,00	3	2	200,00	1	1	100	1	100,00	1	0	0,00	3	3	100	3	100,00	3	3	100,00
Cộng	11	3	37,50	9	450,00	36	-17	-32,08	7	3	75,00	7	0,00	28	-13	-31,71	7	1	16,67	4	133,33	14	-5	-26,32



PHỤ LỤC 2: TAI NẠN GIAO THÔNG TẠI CÁC TUYẾN ĐƯỜNG
(THÁNG 07/2020: TỪ 15/06/2020 ĐẾN 14/07/2020)

1. Tai nạn giao thông:

S T T	TUYẾN ĐƯỜNG	Số vụ					Số người chết					Số người bị thương				
		Tháng 7/2020		7 tháng/2020			Tháng 7/2020		7 tháng/2020			Tháng 7/2020		7 tháng/2020		
		Tháng 7/2020	So sánh với T7/2019	So sánh với T6/2020	7 tháng/2020	So sánh với T7/2019	Tháng 7/2020	So sánh với T7/2019	So sánh với T6/2020	7 tháng/2020	So sánh với T7/2019	Tháng 7/2020	So sánh với T7/2019	So sánh với T6/2020	7 tháng/2020	So sánh với T7/2019
	Cao tốc	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	1. Quốc lộ:	1	-1	1	7	-4	1	-1	1	7	-3	1	1	1	2	0
	Quốc lộ 5	0	0	0	1	1	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0
	Quốc lộ 10	1	-1	1	6	-5	1	-1	1	6	-4	1	1	1	2	0
	Quốc lộ 17B	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Quốc lộ 37	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	2. Đường tỉnh	4	3	4	9	-2	4	4	4	8	-2	2	0	2	3	-2
	Tỉnh lộ 351	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tỉnh lộ 352	0	0	0	0	-1	0	0	0	0	-1	0	0	0	0	0
	Tỉnh lộ 353	1	1	1	4	3	1	1	1	3	2	1	1	1	2	2
	Tỉnh lộ 354	0	-1	0	0	-2	0	0	0	0	-1	0	-2	0	0	-2
	Tỉnh lộ 355	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tỉnh lộ 356	1	1	1	1	-3	1	1	1	1	-3	0	0	0	0	0
	Tỉnh lộ 357	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tỉnh lộ 358	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tỉnh lộ 359	1	1	1	3	2	1	1	1	3	2	0	0	0	0	-1
	Tỉnh lộ 360	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tỉnh lộ 361	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Tỉnh lộ 362	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tỉnh lộ 363	0	0	0	0	-2	0	0	0	0	-2	0	0	0	0	-2
	3. Đường huyện	4	4	3	7	0	2	2	2	3	-3	3	3	2	5	3
	Huyện lộ 401	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Huyện lộ 301	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Huyện lộ 403	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Huyện lộ 212	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Huyện lộ 405	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Huyện lộ 402	0	0	0	0	-1	0	0	0	0	-1	0	0	0	0	0

S T T	TUYÊN ĐƯỜNG	Số vụ					Số người chết					Số người bị thương				
		Tháng 7/2020			7 tháng/2020		Tháng 7/2020			7 tháng/2020		Tháng 7/2020			7 tháng/2020	
		Tháng 7/2020	So sánh với T7/2019	So sánh với T6/2020	7 tháng/2020	So sánh với 7T/2019	Tháng 7/2020	So sánh với T7/2019	So sánh với T6/2020	7 tháng/2020	So sánh với 7T/2019	Tháng 7/2020	So sánh với T7/2019	So sánh với T6/2020	7 tháng/2020	So sánh với 7T/2019
	Huyện lộ 302	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Huyện lộ 404	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Huyện lộ 208	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	An Kim Hải	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Đường nông thôn	4	4	3	7	1	2	2	2	3	-2	3	3	2	5	3
	4. Đường nội thành	1	-4	0	12	-12	0	-2	0	10	-5	1	-3	-1	4	-6
	Nguyễn Văn Linh	0	0	0	0	-5	0	0	0	0	-5	0	0	0	0	-1
	Nguyễn Bình Khiêm	0	-1	0	0	-3	0	-1	0	0	-1	0	0	0	0	-1
	Lê Hồng Phong	1	0	1	3	2	0	0	0	1	1	1	0	1	2	1
	Hải Triều	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Hùng Vương	0	-2	0	2	-1	0	-1	0	3	2	0	-2	0	0	-3
	Trường Chinh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Trần Nhân Tông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Trần Nguyên Hãn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Trần Hưng Đạo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Đà Nẵng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Lê Thánh Tông	0	0	0	1	-1	0	0	0	1	-1	0	0	0	0	0
	Tô Hiệu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Lạch Tray	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Văn Cao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Nguyễn Đức Cảnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Trần Phú	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tôn Đức Thắng	0	-1	0	1	-1	0	0	0	1	0	0	-1	0	0	-1
	Đường nội thành khác	0	0	-1	5	-3	0	0	0	4	-1	0	0	-2	2	-1
	5. Đường sắt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	6. Đường thủy	0	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	11	3	9	37	-17	7	3	7	29	-13	7	1	4	14	-5